

Số: **717** /BNN-TC

Hà Nội, ngày **17** tháng **03** năm **2011**

V/v: Thực hiện Thông tư số
225/2010/TT-BTC, ngày 31/12/2010
của Bộ Tài chính.

Kính gửi:

- Các Tổng cục: Lâm nghiệp, Thủy lợi và Thủy sản;
- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
- Các Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ.

Ngày 31/12/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 225/2010/TT-BTC, quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2011, thay thế và có một số nội dung khác so với quy định trước đây tại Thông tư số 82/2007/TT-BTC, ngày 12/7/2007. Vì vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điểm như sau:

1. Về thủ tục hạch toán ngân sách:

Hạch toán ngân sách đối với khoản viện trợ bằng hàng được tiến hành một bước: Khi chủ dự án/đơn vị xác nhận viện trợ, Bộ Tài chính tiến hành lập lệnh ghi thực thu ngân sách đồng thời ghi thực chi cho đơn vị.

Hạch toán ngân sách đối với khoản viện trợ bằng tiền được tiến hành theo hai bước: (1) Khi chủ dự án/đơn vị xác nhận viện trợ, Bộ Tài chính tiến hành Lập lệnh ghi thực thu ngân sách đồng thời ghi tạm ứng cho đơn vị; (2) Đơn vị thực hiện chi tiêu, tập hợp số liệu gửi Bộ chủ quản kiểm tra, tổng hợp đề nghị Bộ Tài chính thanh toán hoàn tạm ứng và ghi chi cho đơn vị.

Kho bạc Nhà nước không kiểm soát chi nếu dự án mở tài khoản tiếp nhận viện trợ tại Ngân hàng phục vụ. Trong trường hợp này, Bộ chủ quản và Cơ quan tài chính chỉ phối hợp kiểm tra báo cáo thanh toán tạm ứng của chủ dự án trước khi hạch toán hoàn tạm ứng ngân sách nhà nước.

2. Về kế toán và chế độ báo cáo:

Chủ dự án phải tổ chức bộ máy kế toán để hạch toán quá trình tiếp nhận và sử dụng viện trợ theo chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

Trường hợp đối với dự án phải nộp chứng từ gốc cho nhà tài trợ, chủ dự án sao chụp lại chứng từ từ bản chính, lập bảng kê kèm theo biên bản bàn giao chứng từ có chữ ký và dấu xác nhận của người đại diện bên tài trợ.

Đối với các chương trình, dự án viện trợ chấm dứt hoạt động hoặc có quyết định giải thể, sáp nhập trong năm ngân sách, giám đốc dự án và người phụ trách kế toán phải chịu trách nhiệm giải quyết các khoản thu, chi và hoàn thành

việc báo cáo quyết toán chi viện trợ đến thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể, sáp nhập, mới được điều chuyển đi công tác khác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những sai phạm (nếu có) trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Định kỳ hàng quý, chủ dự án gửi báo cáo thanh toán tạm ứng (theo mẫu đính kèm) đối với các khoản viện trợ bằng tiền trong quý gửi cho Vụ Tài chính để kiểm tra và tổng hợp gửi Bộ Tài chính để lập Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng cho từng dự án.

Ngoài ra, chủ dự án còn phải lập báo cáo 6 tháng (*trước ngày 10/7*), báo cáo cả năm (*trước ngày 20/01 của năm sau*) theo mẫu số 1, Phụ lục 3, Thông tư số 225/2010/TT-BTC, ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính và báo cáo kết thúc dự án trong vòng 6 tháng sau khi dự án kết thúc gửi Bộ để Bộ tổng hợp báo cáo theo mẫu số 2, Phụ lục 3, Thông tư số 225/2010/TT-BTC, ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính để gửi các Bộ ngành có liên quan.

3. Về xử lý chênh lệch tỷ giá và kinh phí kết dư:

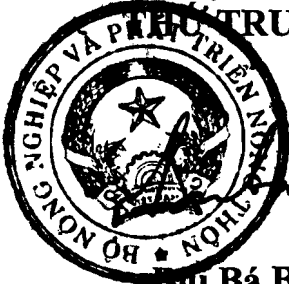
Trường hợp Nhà tài trợ không có quy định cụ thể, khoản kinh phí hạch toán do chênh lệch tỷ giá tăng và kinh phí viện trợ chưa sử dụng hết (gọi chung là kinh phí kết dư) khi kết thúc dự án được nộp về tài khoản riêng của Bộ chủ quản để thỏa thuận với Bộ Tài chính xử lý.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 225/2010/TT-BTC, ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính, quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước. Thông tư này được đăng tải tại website của Bộ Tài chính (www.mof.gov.vn) và của Vụ Tài chính – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<http://www.vutaichinhbnn.gov.vn/Van-ban-phap-quy.aspx>).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Tổng cục trưởng các Tổng cục: Lâm nghiệp, Thủy lợi và Thủy sản; Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Giám đốc các Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT. Cao Đức Phát (b/c);
- Bộ Tài chính (Cục QLN);
- Lưu: VT, Vụ TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG

Bùi Bá Bồng

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, SỬ DỤNG VIỆN TRỢ
VÀ ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN HOÀN TẠM ỨNG VỐN VIỆN TRỢ QUÝ/NĂM....**

CỦA [TÊN ĐƠN VỊ/CHỦ DỰ ÁN]

(Mẫu biểu kèm theo Công văn số: 717 /BNN-TC, ngày 17/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: Đồng

STT	Tên chương trình/dự án	Dư đầu kỳ	Nhận viện trợ trong kỳ				Sử dụng trong kỳ				Dư cuối kỳ	
			Tổng số	Giấy xác nhận viện trợ		Trong đó xác nhận viện trợ		Tổng số	Mục lục ngân sách	Trong đó xác nhận viện trợ		
				Số hiệu	Ngày	Bằng tiền	Bằng hàng			Bằng tiền		Bằng hàng
	Tổng cộng											

NGƯỜI LẬP BIỂU

KÊ TOÁN TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TÊN CHỦ DỰ ÁN.....

(Mẫu số 1, Phụ lục 3, Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VIỆN TRỢ

Kỳ báo cáo (6 tháng, cả năm)

Tên chương trình/dự án viện trợ.....

Tên tổ chức viện trợ:.....

Tổng trị giá viện trợ:.....

Phần I: Số liệu

Số TT	Chi tiết viện trợ	Viện trợ giải ngân trong kỳ báo cáo			Tổng cộng đối với cả chương trình/dự án			Chú thích
		Nguyên tệ	Quy ra USD	VNĐ	Nguyên tệ	Quy ra USD	VNĐ	
1	Viện trợ bằng hàng hoá nhập khẩu							
2	Viện trợ bằng hàng hoá, dịch vụ trong nước							
3	Viện trợ bằng tiền							
	Tổng số							

Phần II: Tình hình

....., ngày..... tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Chú thích:

- Nơi nhận: Các cơ quan chủ quản dự án
- Số liệu trong kỳ báo cáo là số liệu viện trợ thực tiếp nhận. Nếu trong trị giá viện trợ thực tiếp nhận đó có phần chưa làm thủ tục kê khai XNVT thì thể hiện trị giá viện trợ chưa kê khai XNVT trong cột chú thích.
- Tỷ giá quy đổi: lấy theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính công bố hàng tháng trên Webside Bộ Tài chính vào thời điểm báo cáo.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

(Mẫu số 2, Phụ lục 3, Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VIỆN TRỢ
(Kỳ báo cáo: 6 tháng, cả năm)

Phần I: Số liệu

Số TT	Tên dự án/ Tên tổ chức viện trợ	Tên chủ dự án	Viện trợ giải ngân trong kỳ báo cáo			Tổng cộng đối với cả chương trình/dự án			Chú thích
			Nguyên tệ	Quy ra USD	VNĐ	Nguyên tệ	Quy ra USD	VNĐ	
1									
2									
3									
		Tổng số							

Phần II. Tình hình

....., ngày..... tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Chú thích:

- Nơi nhận: Bộ Tài chính/Sở Tài chính
- Báo cáo này được tổng hợp từ báo cáo của các Chủ dự án trực thuộc theo mẫu số 01-Phụ lục 3 Thông tư số ...2010/TT-BTC ngày... của BTC